TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:80/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2023
"V/v: Ly hôn, t/c nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA,TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Vân;

Bà Đỗ Thị Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai L, sinh năm 1989 (Có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Số A N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ hiện nay: 08/146 P, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa
Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1983(Vắng mặt)
Địa chỉ: Số A N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình Đ kết hôn với nhau vào ngày 20/9/2012, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ hay rượu chè,về chửi bới vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị và các con đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở. Do thương con chị lại quay về để vợ chồng nuôi dạy con cái, trong thời gian quay về tình cảm vợ chồng vẫn không được cải

thiện, anh Đ vẫn tiếp tục chơi bời, nợ nần, mặc dù hai bên đã nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng vẫn không hòa thuận được với nhau. Từ tháng 12 /2022 chị và các con đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở, chị và anh Đ đã sống ly thân, việc ai người đó làm, không còn quan tâm tới nhau. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chịu và anh Nguyễn Đình Đ không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình Đ.

Về con chung: Chị Mai L và anh Nguyễn Đình Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Ngọc H, sinh ngày 27//8/2013 và cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 26/11/2015. Ly hôn chị Mai L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Mai Ngọc H và Nguyễn Đình N. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Mai L yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000 đồng/cháu/tháng (2.000.000 đồng/2 cháu/tháng).Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án có quyết định ly hôn cho đến khi các cháu thành niên.

Về tài sản chung: Chị Mai L và anh Nguyễn Đình Đ không có tài sản chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Mai L và anh Nguyễn Đình Đ không có công nợ chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 02/6/2023 anh Nguyễn Đình Đ trình bày*:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Đ thống nhất với chị Mai L về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình vợ chồng sống chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh có uống rượu bia, làm ảnh hưởng tới gia đình. Nay anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn, nhưng vì con cái anh mong muốn đoàn tụ. Trường hợp chị L cương quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Mai L có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Ngọc H, sinh ngày 27//8/2013 và cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 26/11/2015.Vợ chồng ly hôn do hiện tại điều kiện hoàn cảnh của anh khó khăn anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Nguyễn Đình Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Đình Đ đến phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng anh Đ không đến Tòa án để làm việc, vì vậy Tòa án không tiến hành được phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải được.

Anh Nguyễn Đình Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ 02 lần đến phiên Tòa nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vì lý do sức khỏe nên không có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã ®-îc xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đình Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng anh Đ không có mặt tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Đình Đ là phù hợp.

Đối với kiểm sát viên do sức khỏe không đảm bảo nên vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 232 Bộ luật Tố Tụng dân sự vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về hôn nhân: Chị Mai L và anh Nguyễn Đình Đ kết hôn với nhau vào ngày 20/9/2012, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ hay rượu chè, thiếu trách nhiệm với vợ con, vợ chồng hay cãi cọ. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ tháng 12/2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, xác định mục đích hôn nhân của vợ chồng chị Mai L và anh Nguyễn Đình Đ không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay điều này đã được thể hiện qua lời khai của chị L, anh Đ và chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú (BL: 11,26,27,29). Nay chị Mai L làm đơn ly hôn anh Nguyễn Đình Đ là có căn cứ. Do vậy hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị Mai L được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

[3].Về con cái: Chị Mai L và anh Nguyễn Đình Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Ngọc H, sinh ngày 27//8/2013 và cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 26/11/2015.Ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Mai Ngọc H và Nguyễn Đình N. Anh Nguyễn Đình Đ đề nghị do hiện tại điều kiện hoàn cảnh của anh khó khăn, nên anh đồng ý để chị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Nguyễn Mai Ngọc H và Nguyễn Đình N. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chị L yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/ tháng/2 cháu (Mỗi

cháu 1.000.000 đồng/ tháng), Phía anh Đ cũng trình bày do hiện tại điều kiện hoàn cảnh của anh khó khăn anh đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000đồng/ tháng/02 cháu (Mỗi cháu 1.000.000 đồng/ tháng).Xét thấy lâu nay chị L vẫn nuôi dưỡng chăm sóc các cháu, chị L hiện nay có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc các con, hiện nay anh Đ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do vậy việc giao 02 cháu Nguyễn Mai Ngọc H và Nguyễn Đình N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/2 cháu/ tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 28/7/2023 cho đến khi các cháu thành niên là phù hợp nguyện vọng của các đương sự, phù hợp nguyện vọng của con cái và phù hợp pháp luật.

[4]. Về tài sản và công nợ chung: Chị Mai L và anh Nguyễn Đình Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí*:* Chị Mai L là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Đình Đ phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27**,** khoản 1.1 Điều 1 phần II, mục A Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; 272 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56, 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27, khoản 1.1 Điều 1 phần II, mục A Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân*:* Xử cho chị Mai L được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

2. Về con chung: Chị Mai L và anh Nguyễn Đình Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Ngọc H, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 26/11/2015. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Mai Ngọc H và Nguyễn Đình N. Anh Nguyễn Đình Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 28/7/2023 cho đến khi các cháu thành niên . Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Mai L và anh Nguyễn Đình Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Chị Mai L và anh Nguyễn Đình Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:Chị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0002971 ngày 24/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị Mai L đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Đình Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ng□ời đ□ợc thi hành án, ng□ời phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Mai L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Anh Nguyễn Đình Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thơi hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tp Thanh Hóa;
- Chi cục THADS tp Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND ph Đông Hương tp TH ;
- Lưu Hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nguyệt